

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết S

Địa chỉ: ấp PL, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đoàn Minh T

Địa chỉ: ấp PL, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết S trình bày: Chị và anh Đoàn Minh T quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2013, đến năm 2015 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CTA, tỉnh H. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hòa hợp, chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ đầu năm 2022

cho đến nay. Chị nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

Về con chung: Thời gian chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên Đoàn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 10/5/2017, hiện tại đang sống chung với chị. Chị có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Đoàn Minh T trình bày: Anh và chị S chung sống từ năm 2013 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CTA, tỉnh H. Thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng có cự cãi nhưng không quá nghiêm trọng. Hiện anh vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn. Yêu cầu Tòa án xem xét tạo điều kiện cho anh và chị S được hàn gắn.

Về con chung: anh chưa có ý kiến gì về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Lê Thị Tuyết S khai và giữ nguyên yêu cầu như trước đây. Anh Đoàn Minh T khai thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của bị đơn Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Đoàn Minh T, hiện tại có nơi cư trú tại ấp PL, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T chung sống với nhau từ năm 2013, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị S yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp dẫn đến mất hạnh phúc,

Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng không thành. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị S và anh T chung sống phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn, chị S kiên quyết yêu cầu được ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Tuyết S được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

[2]. Về con chung: Chị S và anh T sống với nhau có 01 con chung tên Đoàn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 10/5/2017, hiện tại cháu đang sống chung với chị S. Tại phiên tòa chị S có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh T cũng thống nhất giao con cho chị S nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Tuyết S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Tuyết S được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 10/5/2017 cho chị Lê Thị Tuyết S được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Minh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh Đoàn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Tuyết S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 0012019 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị S không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/9/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã Tân Phú Thạnh
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn